

Số: 49/2022/QĐST-DS

Quận 4, ngày 23 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 299, Điều 307, Điều 317, Điều 319, Điều 323 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 39/2021/TLST-DS ngày 01/3/2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần KL.**

Trụ sở: số X, đường PHT, phường VTV, thành phố RG, tỉnh KG.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Dương Minh Tuyết N**, sinh năm 1983

Địa chỉ liên lạc: số Y, đường LLQ, Phường V, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Quan Chí H**, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: số C, Đường số F, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ông Quan Chí H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần KL số tiền nợ tạm tính đến ngày 13/5/2022 là 473.177.119 (bốn trăm bảy mươi ba triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn một trăm mười chín) đồng (trong đó nợ gốc là 371.800.100 đồng, lãi trong hạn là 87.004.062 đồng và lãi quá hạn là 14.372.957 đồng) và kể từ ngày 14/5/2022, ông H còn tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 218/18/HĐTD/1508-2351 ngày 28/11/2018 cho đến ngày thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng.

- Thời hạn thanh toán: Trong thời hạn 08 (tám) tháng kể từ ngày 30/6/2022 đến ngày 28/02/2023.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Trong trường hợp, ông Quan Chí H thanh toán xong khoản nợ nêu trên, thì Ngân hàng Thương mại cổ phần KLCó trách nhiệm hoàn trả bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 419791 do Công an thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/11/2018.

- Nếu đến hạn thanh toán, ông Quan Chí H không thanh toán hoặc thanh toán chưa đầy đủ, Ngân hàng Thương mại cổ phần KL có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô hiệu Toyota, số loại Vios, biển số 51G-726.4X theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 4197N do Công an thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/11/2018 để thu hồi khoản vay cho Ngân hàng Thương mại cổ phần KL;

Ông H có nghĩa vụ giao tài sản thế chấp là xe ô tô hiệu Toyota, số loại Vios, biển số 51G-726.4X theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 41979N do Công an thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/11/2018 để cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định pháp luật;

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán và xử lý tài sản thế chấp được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Quan Chí H đối với Ngân hàng Thương mại cổ phần KL. Trong trường hợp, số tiền thu được từ việc bán và xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán hết khoản nợ, thì ông H phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần KL. Nếu số tiền có được từ việc xử lý tài sản thế chấp sau khi thanh toán chi phí bảo quản, thu giữ, xử lý tài sản thế chấp lớn hơn giá trị nghĩa vụ thanh toán, thì số tiền chênh lệch được trả cho ông H.

(Tài sản đảm bảo được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp 218/18/HĐTC-MMTB/1508-2351 ngày 28/11/2018).

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Quan Chí H tự nguyện chịu là 11.463.542 (mười một triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn năm trăm bốn mươi hai) đồng;

- Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 10.606.000 (mười triệu sáu trăm lẻ sáu nghìn) đồng cho Ngân hàng Ngân hàng Thương mại cổ phần KL đã nộp theo biên lai thu số 0036224 ngày 04/02/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 4.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Vp.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trần Hồng Loan

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày.....tháng.....năm về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:.../.../TLST-.....⁽³⁾
ngày...tháng... năm.....

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:⁽⁴⁾

.....
.....

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:⁽⁵⁾

.....
.....

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.